TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 28-12-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tăng Thị Bạch Vân;

Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Cúc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*

Bà Quách Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/12/1997. Nơi sinh: xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKHKTT: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nơi ở hiện nay: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (chết); con bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1975; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án: không.

- Tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 29/5/2020, Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 2.000.000đồng (đã thực hiện xong, nhưng chưa được xóa tiền sự).

Nhân thân: Bị cáo là con duy nhất của ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Thu T.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 02/9/2021 đến ngày 05/9/2021 chuyển tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Bị hại:

- Bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1968.

Trú tại: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Cẩm M, sinh ngày 01/01/1996.

Trú tại: ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1989.

Trú tại: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Bà Châu Thị Tú T, sinh năm 1993.

Trú tại: ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1986.

Trú tại: ấp M, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tại liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 29/12/1997, ngụ ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa tiền sự) nhưng ngày 13/8/2020 và 14/8/2020, Đậu tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2020, Đậu đi bộ từ xã K đến nhà bà Nguyễn Ngọc X, sinh năm 1968, ngụ ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để lấy tiền làm thuê (Đ hái dừa thuê cho bà X). Khi đến nhà bà X, Đ gặp Phạm Tuấn V là con rể bà X, Đ hỏi V là bà X có nhà không để lấy tiền, V nói bà X không có nhà. Lúc này, Đ đi đường bên hông nhà và vào nhà sau của bà X thì Đ thấy trong rỗ nhựa để gần tủ kiếng nhỏ trên bàn trong nhà sau của bà X có một xấp tiền, Đ quan sát không có ai ở nhà sau nên Đ dùng tay trái lấy xấp tiền và bỏ vào túi quần phía sau bên trái và Đ đi về nhà. Trên đường về nhà được một đoạn khoảng 01km, Đ mới kiểm tra xấp tiền lấy ở nhà bà X, số tiền là 2.150.000đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*). Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, bà X về nhà kiểm tra phát hiện mất xấp tiền nên đến Công an xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 14/8/2020, Đ điều khiển xe mô tô mang biển số 60K9 -1330 đi đến nhà của Nguyễn Văn K, sinh năm 1986 ngụ ấp L, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, Đ dựng xe trên lộ đal và xuống ghe của ông K có trọng tải khoảng 10 tấn dùng để đi mua dừa đậu dưới bến sông trước nhà, không có ai trông coi ghe, nên Đ lấy trộm cái bình ắc quy hiệu Globe, màu đen - trắng, 12V 100Ah của ông

K và đem về nhà của anh P (là con bà Trần Thị H, bà H là bà cồ của Đ) ở ấp M, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cất giữ. Đến ngày 15/8/2020, Đ dùng bình ắc quy hiệu Globe, màu đen - trắng, 12V 100Ah lấy trộm của ông K để đi xiệt chuột, đến khoảng 08 giờ ngày 17/8/2020, ông K đi xuống ghe phát hiện cái bình ắc quy hiệu Globe, màu đen - trắng, 12V 100Ah bị mất nên trình báo Công an xã K. Đồng thời, ông K nghi ngờ Nguyễn Văn Đ, ngụ cùng ấp lấy trộm nên đi tìm và phát hiện Đ cùng với tài sản của ông bị mất đang để tại nhà bà Trần Thị H. Sau khi nhận được nguồn tin Công an xã K tiến hành làm việc với Nguyễn Văn Đ và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của ông Kết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/BB ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: Một bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng đen, ký hiệu N100,12V 100Ah, giá trị tài sản còn lại là 50%, thành tiền 950.000đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Như vậy tổng số tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp của bà Nguyễn Ngọc X và ông Nguyễn Văn K là 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*).

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kế Sách đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/9/2021 áp dụng biện pháp tạm giữ đến ngày 05/9/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS-H.KS, ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Bị hại Nguyễn Văn K và Nguyễn Ngọc X đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Các bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Cẩm M không yêu cầu gì.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng. Sau khi luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Hình phạt chính:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- Về phần dân sự: Các bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật về án phí và lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại Nguyễn Ngọc X, Nguyễn Văn K và người làm chứng Phạm Tuấn V, Châu Thị Tú T, Trần Văn S. Sự vắng mặt của bị hai, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi Hội đồng xét xử tiến hành hội ý tại chỗ căn cứ vào Điều 292, 293 và điểm d khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.1] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 13/8/2020, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Ngọc X, số tiền là 2.150.000đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) và vào khoảng 21 giờ ngày 14/8/2020, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn K một bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng đen, ký hiệu N100,12V 100Ah, giá trị tài sản còn lại là 50%, thành tiền 950.000đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp của bà Nguyễn Ngọc X và ông Nguyễn Văn K và là 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*).

[2.2] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác số tiền là 2.150.000đồng (*Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) và một bình ắc quy hiệu Globe, màu trắng đen, ký hiệu N100,12V 100Ah, giá trị tài sản còn lại là 50%, thành tiền 950.000đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tài sản mà Nguyễn Văn Đ đã trộm cắp là 3.100.000đồng (*Ba triệu một trăm nghìn đồng*) mà bị cáo Đ thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[2.3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi. Bản thân bị cáo đã có nhân thân

không tốt, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (chưa được xóa tiền sự) khi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội sau này và đồng thời cũng răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[2.4] Về tinh tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị trộm đã thu hồi và trả lại cho bị hại K. Đối với số tiền 2.150.000đồng của bị hại X thì bị cáo đã tác động dì ruột là bà Nguyễn Thị Cẩm M bồi thường thay nên bà X không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên được xem chưa gây thiệt hại, các bị hại đã có đơn xin giãm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà M không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.150.000đồng đã bồi thường thay nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, bị cáo có học vấn thấp. Do vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.6] Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.7] Trong vụ án này ông P và bà H không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các bị hại thời hạn kháng cáo được tính từ ngày giao nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng

xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (PKTNV-THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Kế Sách;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình